

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày: 17-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Hiếu**

Thẩm phán:

Ông Trần Minh Bắc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lều Thị Út

Ông Trần Quốc Thái

Ông Hoàng Minh Mạnh

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hảo** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: **Bà Đặng Thị Phụng** – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2021/HSST ngày 15-6-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/HSST-QĐ ngày 22-10-2021 đối với bị cáo:

Trần Văn D, (tên gọi khác: Chó) sinh năm 1998 tại Quảng Bình; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; cha là Trần Văn Đ, sinh năm 1970, mẹ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt ngày 26-02-2021 (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị U- Luật sư Văn phòng luật sư C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Đoàn Văn M, sinh năm 1983 (vắng mặt);

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: khu phố , thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ Ông Võ Văn M, sinh năm 2001; địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 25-02-2021, Trần Văn D đến gặp chị Nguyễn Thị H (chị họ của D) tại khu vực trước nhà anh Đoàn Văn M tại tổ 13, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân do D có nợ chị H số tiền 5.000.000đ và chị H gán nợ của D cho chị Bùi Thị M.L. Bực tức việc chị H gán nợ, D dọa đốt xe chị H thì chị H thách thức lại nên D bỏ đi. D điều khiển mô tô đến nhà Võ Văn M (cháu gọi D là cậu) chở M đến khu vực bùng binh P thuộc xã P. D dừng xe rồi một mình vào tiệm tạp hóa mua 30.000đồng xăng đựng trong 02 bình nylon; sau đó chở M về hướng chợ L.H vào một tiệm tạp hóa khác mua 02 chiếc bật lửa gas (giá 3.000đ/chiếc). Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, D chở M về khu vực nhà chị H, thấy chị H đang ngồi trước hiên nhà ông Đoàn Văn L (ở tổ 13, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), D dừng xe, hai tay cầm hai bình xăng đi đến chỗ chị H, một bình xăng bị tuột rơi xuống đất. Thấy D đến, chị H tiếp tục chửi và thách thức nên D cầm bình xăng còn lại ném vào người chị H rồi bật lửa đốt làm người chị H bốc cháy. Chị H bỏ chạy vào nhà anh Đoàn Văn M (đối diện nhà ông L) thì được anh M và mọi người xung quanh giúp chị H dập lửa và đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Khi thấy chị H bị cháy, D cũng lao vào dập lửa cùng mọi người. Sau đó, Trần Văn D đến Cơ quan Công an thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Võ Văn M đi cùng Trần Văn D khi D mua xăng và bật gas nhưng D không nói sử dụng vào mục đích gì. Anh M không biết việc D và chị H mâu thuẫn với nhau và không chứng kiến việc D đốt chị H.

***Kết quả giám định:**

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/TgT ngày 20-5-2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đối với thương tích chị Nguyễn Thị H như sau:

- *Dấu hiệu chính qua giám định:*

- + Diện tích sẹo bỏng #28% (trong đó 13% vùng da kín, 15% vùng da hở).
- + Diện tích sẹo lấy da ghép #07%.
- + Cứng khớp liên đốt ngón I bàn tay trái.
- + Hạn chế vận động cổ chân trái.

- *Về vật gây thương tích, chiều hướng:* Các thương tích của nạn nhân do bỏng nhiệt (lửa, nước, hóa chất ...) gây ra, tác động lên cơ thể ở nhiều vị trí.

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là **51%** (năm mươi một phần trăm).

Tại Kết luận giám định số: 1588/C09B ngày 31-3-2021 của Phân viện khoa học hình sự thành phố Hồ Chí Minh kết luận về đối tượng giám định: trong

01 đôi dép màu vàng bị cháy xém, bên dưới có dính túi nylon bị cháy được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần xăng (không hoàn lại đối tượng giám định do sử dụng hết cho công tác giám định).

***Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường là hiên nhà ông Đoàn Văn L và trước nhà Đoàn Văn M, thuộc tổ 13, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (đã xáo trộn do quá trình dập lửa) đã được cơ quan chức năng ghi nhận đầy đủ trong biên bản khám nghiệm hiện trường.

***Kết quả thực nghiệm điều tra:**

Ngày 05-5-2021, Cơ quan CSĐT tiến hành cho Trần Văn D diễn lại hành vi phạm tội. Hành vi diễn lại của bị cáo D đều phù hợp nội dung, diễn biến sự việc và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Mẹ bị cáo D là bà Nguyễn Thị T đã chi trả chi phí điều trị thương tích cho bị hại Nguyễn Thị H số tiền 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) và cam kết sẽ chịu toàn bộ chi phí điều trị cũng như chăm sóc tinh thần đến khi chị H hoàn toàn bình phục nên chị H không yêu cầu gì thêm (BL: 111- 113).

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKS-P1 ngày 08-6-2021, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn D từ 08 đến 10 năm tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 bật lửa màu trắng, 01 cái mền.

Luật sư bào chữa cho bị cáo như sau: đồng ý tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố; ghi nhận các tình tiết giảm nhẹ mà viện kiểm sát đã nêu, tuy nhiên mong Hội đồng xét xử xem xét thêm các yếu tố giảm nhẹ cho bị cáo như tại phiên tòa hôm nay cũng như lời khai của bị hại thì bị hại xác định mình cũng có một phần lỗi, cả bị cáo và bị hại nhầm lẫn trong việc thanh toán tiền bạc nên cãi vã, chửi nhau; bị cáo không có tiền án, tiền sự. Đề nghị xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo đồng ý với nội dung bào chữa của luật sư, không bổ sung gì thêm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm về gia đình, hòa nhập xã hội, cải tạo trở thành người tốt phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng

cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25-02-2021, tại tổ 13, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giữa Trần Văn D và chị Nguyễn Thị H xảy ra cãi nhau về việc chị H gán nợ của D cho người khác (trước đó D vay của chị H 5.000.000đồng). D điều khiển xe mô tô đi mua 30.000đồng xăng đựng trong 02 bình nylon và 02 chiếc bật lửa gas rồi quay lại gặp chị H. Tại đây, do bức tức việc bị gán nợ và bị thách thức, D ném 01 bình xăng vào người chị H (01 bình bị rơi đổ xuống đất) rồi bật lửa gas đốt làm người chị H bốc cháy. Hậu quả chị H bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra với tỷ lệ là 51% (theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/TgT ngày 20-5-2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

Bị cáo là người trưởng thành nên phải biết việc dùng xăng đổ trên cơ thể người và đốt là hành vi cực kỳ nguy hiểm, có thể dẫn đến chết người nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Việc bị cáo vay tiền bị hại là có thật, chỉ vì tức việc gán nợ của bị hại mà bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hậu quả bị hại không chết là ngoài ý muốn ban đầu của bị cáo. Hành vi của Trần Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với các tình tiết định khung hình phạt “có tính chất côn đồ”, do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ và bức tức do bị hại thách thức mà bị cáo đi mua xăng, bật gas về đốt cháy bị hại. Quá trình bị cáo chuẩn bị xăng, bật lửa trong thời gian dài nhưng bị cáo không suy nghĩ lại mà vẫn nung nấu, quyết tâm thực hiện tội phạm. Như vậy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại, có tính côn đồ, hung hãn, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Hậu quả chết người chưa xảy ra là may mắn và ngoài ý muốn của bị cáo. Do vậy, bị cáo phạm tội giết người thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt về hậu quả nhưng về mặt hành vi thì

đã hoàn thành. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục cải tạo bị cáo thành người biết tuân theo pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội, thấy bị hại bị cháy, bị cáo đã giúp sức dập lửa đưa bị hại đi cấp cứu, bị cáo tự nguyện đầu thú ngay sau đó, bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo tác động gia đình đã bồi thường, khắc phục thiệt hại và bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã chi trả chi phí điều trị thương tích cho bị hại Nguyễn Thị H số tiền 260.000.000đ và cam kết sẽ chịu toàn bộ chi phí điều trị cũng như chăm sóc tinh thần đến khi chị H hoàn toàn bình phục. Bị hại không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: vật chứng của vụ án 02 (hai) bật lửa màu trắng; 01 (một) cái mền nên tịch thu giao Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn D phạm tội “Giết người”.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trần Văn D 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26-02-2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiêu hủy 02 (hai) bật lửa màu trắng; 01 (một) cái mền theo quy định của pháp luật.

(Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Biên bản giao nhận vật chứng số 54/BB-CTHADS ngày 09-6-2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh BR-VT;
- THAHS tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu (3): Văn phòng, Tòa Hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thành Hiếu**